

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA**

Số: 146 /UBND-VX

V/v kết quả sơ bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đak Đoa, ngày 10 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ kết quả sơ bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 do Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương công bố.

Để đảm bảo tính thống nhất về sử dụng số liệu dân số (số nhân khẩu phân theo giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính) trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện gửi kết quả sơ bộ số liệu dân số thời điểm 0 giờ ngày 01/04/2019 trên địa bàn huyện như biểu chi tiết kèm theo để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn biết, thống nhất sử dụng

Giao Chi cục Thống kê huyện tính toán số liệu dân số trung bình chính thức năm 2019 và ước dân số trung bình năm 2020 theo đúng hướng dẫn của Cục Thống kê tỉnh và thông báo đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn biết để thống nhất sử dụng.

Nhận được công văn này, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các ban xây dựng đảng, VPHU, các đoàn thể huyện;
- Trang TTĐT UBND huyện;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

DÂN SỐ CỐ ĐẾN 01/4/2019 PHÂN THEO GIỚI TÍNH, THÀNH THỊ/NÔNG THÔN VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

ĐVT: Người

Mã	Tên	Chung	Phân theo thành thị, nông thôn		Phân theo giới tính	
			Thành thị	Nông thôn	Nam	Nữ
626	Huyện Đắk Đoa	123,282	16,757	106,525	61,660	61,622
23677	Thị trấn Đắk Đoa	16,757	16,757	-	8,335	8,422
23680	Xã Hà Đông	5,217	-	5,217	2,666	2,551
23683	Xã Đắk Somei	6,617	-	6,617	3,362	3,255
23684	Xã Đắk Krong	5,688	-	5,688	2,856	2,832
23686	Xã Hải Yang	4,269	-	4,269	2,237	2,032
23689	Xã Kon Gang	4,039	-	4,039	2,027	2,012
23692	Xã Hà Bầu	7,846	-	7,846	3,809	4,037
23695	Xã Nam Yang	7,096	-	7,096	3,578	3,518
23698	Xã K' Dang	10,429	-	10,429	5,152	5,277
23701	Xã H' Neng	2,941	-	2,941	1,514	1,427
23704	Xã Tân Bình	4,718	-	4,718	2,370	2,348
23707	Xã Glar	10,126	-	10,126	5,001	5,125
23710	Xã A Dok	6,645	-	6,645	3,267	3,378
23713	Xã Trang	5,892	-	5,892	2,896	2,996
23714	Xã HNol	4,440	-	4,440	2,250	2,190
23716	Xã Ia Pét	7,915	-	7,915	3,969	3,946
23719	Xã Ia Băng	12,647	-	12,647	6,371	6,276